**Sinh viên:** **Nguyễn Công Toàn**

Nội dung công việc được giao :

* Tùy chỉnh giao diện đọc truyện
* Tìm kiếm truyện
* Quản lý nhóm dịch
* Quản lý truyện nhóm dịch
* Quản lý chương theo truyện

Các Use Case đã viết:

1. **Nhóm UC QL nhóm dịch**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-01** |
| Tên Use case | **Hiển thị danh sách thành viên** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn xem danh sách thành viên trong nhóm. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Hiển thị danh sách thành viên trong nhóm |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc xem danh sách thành viên |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Hệ thống hiển thị giao diện chính của trang quản lý nhóm dịch 2. Người quản lý chọn nút “Quản lý danh sách thành viên” 3. Hệ thống hiển thị danh sách các thành viên có trong nhóm. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | Không |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-02** |
| Tên Use case | **Thêm thành viên vào nhóm dịch** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn thêm thành viên vào trong nhóm dịch |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch thên thành công thành viên vào trong nhóm. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc thêm thành viên vào trong nhóm. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **hiển thị danh sách thành viên** 2. Người dịch nhấn chọn nút “Thêm thành viên” 3. Hệ thống hiển thị giao diện thêm thành viên vào nhóm dịch. 4. Người dịch nhập thông tin của thành viên (Họ Tên, giới tính, năm sinh, SĐT, địa chỉ…) 5. Người dùng chọn nút “Đồng ý” 6. Hệ thống lưu thông tin thành viên vào CSDL và thông báo thêm thành viên thành công |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 5:**  5.1 Người dịch không nhập thông tin của thành viên hoặc nhập thiếu các trường thông tin:   * Hệ thống thông báo xin nhập đầy đủ thông tin. * Quay lại bước 4   5.2 Người dịch chọn “Hủy” thao tác thêm thành viên:   * Hệ thống quay lại bước 1   **Tại bước 6:**  6.1 Hệ thống kiểm tra thông tin của thành viên bị trùng:   * Hệ thống thông báo xin kiểm tra lại thông tin của thành viên và thử thêm lại * Quay lại bước 4 |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-03** |
| Tên Use case | **Cập nhật thông tin nhóm dịch** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn cập nhật lại thông tin nhóm dịch |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch cập nhật thành công thông tin nhóm dịch. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc cập nhật thông nhóm. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Tại trang chủ trang quản lý nhóm dịch 2. Người dịch nhấn chọn nút mục thông tin nhóm dịch 3. Hệ thống hiển thị trang thông tin nhóm dịch. 4. Người dịch chọn nút “Chỉnh sửa thông tin” nhóm dịch 5. Hệ thống hiển thị giao diện và thông tin của nhóm dịch trước đó trong CSDL. 6. Người dịch cập nhật lại các thông tin về nhóm dịch. 7. Người dịch chọn nút “Đồng ý” 8. Hệ thống lưu thông tin nhóm dịch vào CSDL và thông báo chỉnh sửa thông tin nhóm dịch thành công |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 7:**  7.1 Người dịch không nhập thông tin của thành viên hoặc nhập thiếu các trường thông tin:   * Hệ thống thông báo xác nhận việc không lưu thông tin nhóm dịch hay không. * Nếu người dịch nhấn xác nhận “Có” * Quay lại bước 3 * Nếu người dịch nhấn xác nhận là “Không” * Quay lại bước 5   5.2 Người dịch chọn “Hủy” thao tác chỉnh sửa thông tin thành viên:   * Quay lại bước 3 |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-04** |
| Tên Use case | **Xóa thành viên** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn xóa thành viên ra khỏi nhóm dịch |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch xóa thành công thành viên ra khỏi nhóm dịch. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc xóa thành viên ra khỏi nhóm. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **hiển thị danh sách thành viên.** 2. Người dịch nhấn chọn nút xóa thành viên. 3. Hệ thống hiển thị giao diện xác nhận xóa thành viên. 4. Người dịch chọn nút “Đồng ý”. 5. Hệ thống xóa thông tin thành viên trong CSDL và thông báo xóa thành viên thành công. 6. Quay lại bước 1. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 4:**  4.1 Người dịch chọn “Hủy” thao tác xóa thành viên:   * Quay lại bước 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-05** |
| Tên Use case | **Đăng ký truyện dịch** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn truyện dịch cho nhóm dịch. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch đăng ký thành công truyện cho nhóm dịch. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc đăng ký truyện cho nhóm. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Tại trang chủ trang quản lý nhóm dịch. 2. Người dịch nhấn chọn mục quản lý truyện. 3. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý truyện. 4. Người dịch chọn nút “Thêm truyện dịch”. 5. Hệ thống hiển thị trang danh sách truyện chưa được dịch và chưa có nhóm nào đăng ký dịch. 6. Người dịch chọn truyện muốn dịch. 7. Người dịch nhấn nút “Đồng ý”. 8. Hệ thống thông báo đăng |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 4:**  4.1 Người dịch chọn “Hủy” thao tác xóa thành viên:   * Quay lại bước 1 |

1. **Nhóm UC Ql truyện của nhóm dịch**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-06** |
| Tên Use case | **Hiển thị danh sách truyện nhóm dịch.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn xem danh sách truyện của nhóm dịch. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Hiển thị danh sách truyện của nhóm dịch. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc xem danh sách truyện của nhóm dịch. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Tại trang chủ trang quản lý nhóm dịch. 2. Người dịch nhấn chọn mục quản lý truyện. 3. Hệ thống hiển thị giao diện quản lý truyện. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | Không có |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-07** |
| Tên Use case | **Cập nhật thông tin truyện** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn cập nhật lại thông tin truyện |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch cập nhật thông tin truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc cập nhật lại thông tin truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **Hiển thị danh sách truyện nhóm dịch** 2. Người dịch nhấn chọn truyện muốn cập nhật. 3. Hệ thống hiển thị giao diện thông tin truyện đã được chọn. 4. Người dịch nhấn nút “Chỉnh sửa thông tin truyện”. 5. Hệ thông hiển thị giao diện chỉnh sửa và hiển thị thông tin truyện trước đó. 6. Người dịch thực hiện cập nhật lại thông tin truyện. 7. Người dịch nhấn nút “Đồng ý”. 8. Hệ thống cập nhật thông tin truyện trong CSDL và thông báo cập nhật thành công. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 7:**  7.1 Người dịch không nhập thông tin của truyện hoặc nhập thiếu các trường thông tin:   * Hệ thống thông báo xác nhận việc không lưu thông tin truyện hay không. * Nếu người dịch nhấn xác nhận “Có” * Quay lại bước 3 * Nếu người dịch nhấn xác nhận là “Không” * Quay lại bước 5   **Tại bước 8:** Người dịch chọn “Hủy” thao tác chỉnh sửa thông tin truyện:  Quay lại bước 3 |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-08** |
| Tên Use case | **Cập nhật trạng thái của truyện** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn cập nhật lại trạng thái của truyện. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch cập nhật trạng thái truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc cập nhật lại trạng thái truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **Hiển thị danh sách truyện nhóm dịch** 2. Người dịch nhấn chọn truyện muốn cập nhật. 3. Người dịch nhấn chọn các lựa chọn về trạng thái truyện như:   Truyện full, truyện mới, truyện đang cập nhật, truyện hot.   1. Người dịch nhấn nút “Cập nhật”. 2. Hệ thông cập nhật trạng thái truyện vào CSDL 3. Quay lại bước 1. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | Không có |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-09** |
| Tên Use case | **Hủy truyện đang dịch** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn hủy truyện đã đang ký dịch. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch hủy truyện đang dịch thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc hủy truyện đang dịch. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **Hiển thị danh sách truyện nhóm dịch** 2. Người dịch nhấn chọn truyện muốn hủy 3. Hệ thống hiển thị trang thông tin truyện do người dịch vừa chọn. 4. Người dịch nhấn chọn nút “Hủy truyện dịch” 5. Hệ thống hiển thị giao diện nhập lý do hủy truyện. 6. Người dịch nhập lý do hủy truyện đã đăng ký dịch. 7. Người dịch nhấn nút “Đồng ý”. 8. Hệ thống thực hiện hủy truyện do người dịch đã đăng ký và thông báo hủy truyện thành công 9. Quay lại bước 1. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 7:** Người dịch “Hủy” thao tác hủy truyện dịch đã đăng ký.   * Quay lại bước 3. |

**Nhóm UC QL chương theo truyện**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-10** |
| Tên Use case | **Hiển thị danh sách chương theo từng truyện** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn hiển thị danh sách chương của từng truyện. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch hiển thị danh sách chương của truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc hủy truyện đang dịch. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **Hiển thị danh sách truyện nhóm dịch** 2. Người dịch nhấn chọn truyện muốn xem danh sách chương của truyện. 3. Hệ thống hiển thị toàn bộ danh sách chương của truyện do người dịch vừa chọn. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | Không có |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-11** |
| Tên Use case | **Thêm chương.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn thêm chương mới cho truyện. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch thêm chương mới cho truyện thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc thêm chương mới cho truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **Hiển thị danh sách chương theo từng truyện** 2. Người dịch nhấn chọn “Thêm chương” 3. Hệ thống hiển thị giao diện thêm chương mới cho truyện. 4. Người dịch nhập vàp tiêu đề chương và nội dung chương. 5. Người dịch nhấn nút “Thêm” 6. Hệ thống lưu chương mới vào CSDL và thông báo thêm chương mới thành công. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 4:**  4.1 Người dịch không nhập các trường thông tin hoặc nhập thiếu và thực hiện bước 5:   * Hệ thống thông báo “Xin kiểm tra lại các trường thông tin”. * Quay lại bước 3.   **Tại bước 5:** Ngời dịch chọn nút “Hủy”   * Quay lại bước 1 |

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-12** |
| Tên Use case | **Cập nhật chương.** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người dịch |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người dịch muốn chỉnh sửa chương trong truyện. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người dịch cập nhật chương thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người dịch thực hiện việc thêm chương mới cho truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Người dịch **Hiển thị danh sách chương theo từng truyện** 2. Người dịch chọn chương muốn chỉnh sửa. 3. Hệ thống hiển thị giao diện sửa và hiển thị nội dung chương trước đó. 4. Người dịch chỉnh tiêu đề chương và nội dung của chương. 5. Người dịch nhấn nút “Đồng ý” 6. Hệ thống cập nhật và lưu chương vào CSDL và thông báo chỉnh sửa chương thành công. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 4:**  4.1 Người dịch không nhập tiêu đề hoặc nội dung chương hoặc bỏ trống:   * Hệ thống thông báo xác nhận việc không lưu chương hay không. * Nếu người dịch nhấn xác nhận “Có” * Quay lại bước 1. * Nếu người dịch nhấn xác nhận là “Không” * Quay lại bước 4   **Tại bước 5:** Người dịch chọn “Hủy” thao tác chỉnh sửa thông tin truyện:   * Quay lại bước 1 |

1. **UC tìm kiếm**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-13** |
| Tên Use case | **Tìm kiếm truyện** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người đọc, người dịch, người quản lý. |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người đọc, người dịch, người quản lý muốn tìm kiếm truyện theo tên truyện hoặc thể loại, danh mục truyện. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Khách hàng có tài khoản là người dịch đối với người dịch.  Khách hàng có tài quản người quản lý đối với người quản lý. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người đọc, người dịch, người quản lý tìm kiếm truyện theo tên, thể loại, danh mục thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người đọc, người dịch, người quản lý thực hiện việc tìm kiếm truyện. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Tại giao diện chính của trang web. 2. Người dùng chọn chức năng tìm kiếm. 3. Người dùng nhập nội dung tìm kiếm. 4. Người dùng nhấn nút “Tìm kiếm” 5. Hệ thống hiển thị trang kết quả với nội dung tìm kiếm |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 4:**  4.1 Người dùng không nhập nội dung tìm kiếm   * Quay lại bước 1   **Tại bước 5:** Không tìm thấy truyện với nội dung tìm kiếm   * Hệ thống thông báo không tìm thấy truyện với nội dùng nhập vào. * Quay lại bước 1 |

1. **UC tùy chỉnh giao diện đọc**

|  |  |
| --- | --- |
| Mã Use case | **UC-14** |
| Tên Use case | **Tùy chỉnh giao diện đọc** |
| Tác nhân *(Actor)* | Người đọc |
| Mô tả ngắn *(Brief)* | Người đọc thực hiện việc thay đổi giao diện đọc truyện. |
| Tiền điều kiện  *(Preconditions)* | Người đọc thực hiện việc đọc truyện trên hệ thống. |
| Kết quả  *(Postconditions)* | Người đọc tùy chỉnh giao diện đọc theo ý mình thành công. |
| Điều kiện kích hoạt use case  *(Triggers – specific business event)* | Người đọc thực hiện việc tùy chỉnh giao diện đọc. |
| Luồng sự kiện chính  *(Main scenario, basic flow)* | 1. Tại giao diện chính của trang đọc truyện 2. Người đọc chọn chức năng tùy chỉnh giao diện đọc. 3. Hệ thống hiển thị giao diện tùy chỉnh giao diện đọc. 4. Người đọc tùy chỉnh về màu nền, kích thước phông chữ, màu chữ, kiểu chữ…. 5. Người đọc nhấn nút “Đồng ý”. 6. Hệ thống thay đổi giao diện đọc theo ý của người đọc đã thay đổi. |
| Luồng sự kiện phụ  *(Extensions)* | **Tại bước 5:** Người đọc nhấn nút “Hủy”   * Quay lại bước 1 |